TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17-3-2025
V/v Không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sầm Thị Thiên;

Ông Trần Đức Cường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26/02/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đoàn Mạnh H, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị V trình bày: Bà và ông Đoàn Mạnh H quen biết và tìm hiểu nhau từ năm 1987. Đến năm 1988 ông bà về chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có tổ chức cưới xin và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc không đăng ký kết hôn là do ông bà không nắm được các quy định của pháp luật và thời điểm đó việc đăng ký kết hôn cũng chưa được xem trọng. Từ khi về chung sống với nhau cuộc sống của ông bà hạnh phúc, cùng bảo ban nhau làm ăn và nuôi dạy con cái.

Cách đây khoảng hơn chục năm (không nhớ cụ thể năm nào) thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, ông Đoàn Mạnh H thường xuyên đi chơi và bắt đầu nảy sinh tình cảm với những người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và thỉnh thoảng có đánh nhau. Cuộc sống vợ chồng càng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Từ cuối tháng 10/2023 hai ông bà không còn chung sống cùng nhau, việc ai người ấy làm không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Bà Hoàng Thị V xác định hiện nay không còn tình cảm vợ chồng với ông Đoàn Mạnh H nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Đoàn Mạnh H. Về con chung: Bà Hoàng Thị V và ông Đoàn Mạnh H có 02 người con chung là Đoàn Thị T, sinh ngày 21/9/1990; Đoàn Văn T1, sinh ngày 23/8/1992. Hiện nay các con đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về vay nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đoàn Mạnh H không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, không có ý kiến trình bày và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị V, tuyên không công nhận bà Hoàng Thị V và ông Đoàn Mạnh H là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hoàng Thị V và ông Đoàn Mạnh H cùng có hộ khẩu và cư trú tại: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng

Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần hai bị đơn ông Đoàn Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị V và ông Đoàn Mạnh H chung sống với nhau từ năm 1988, mặc dù hai bên có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đi đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan hà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định... Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"*, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do đó, việc bà Hoàng Thị V và ông Đoàn Mạnh H sống chung như vợ chồng từ năm 1988 không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay, bà Hoàng Thị V yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông Đoàn Mạnh H, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn của ông bà để cho hay không cho ly hôn, mà trường hợp của ông bà căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Bà Hoàng Thị V và ông Đoàn Mạnh H có 02 người con chung là Đoàn Thị T, sinh ngày 21/9/1990; Đoàn Văn T1, sinh ngày 23/8/1992. Hiện nay cả hai con đều đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng, bà Hoàng Thị V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết và bị đơn không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Hoàng Thị V cho rằng vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Hoàng Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hoàng Thị V và ông Đoàn Mạnh H.

2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Hoàng Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Hoàng Thị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002854, ngày 28 tháng 10 năm 2024. Xác nhận bà Hoàng Thị V đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lành Thị Vệ